

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	1 - 2
Bảng Cân đối kế toán	3 - 4
Bảng kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6
Thuyết minh báo cáo tài chính	7 - 39

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO KỲ KẾ TOÁN**

TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN 31/03/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 5 tháng 1 năm 2011 và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 2 tháng 8 năm 2016. Công ty được hình thành từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế) theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hoạt động kinh doanh đã đăng ký Công ty là xây dựng các công trình dân dụng, các công trình công nghiệp, công cộng, thể thao, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; tư vấn và giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; sản xuất vật liệu xây dựng; kinh doanh và khai thác đá, cát, sỏi; và sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Quý Định	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Tấn Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thành	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc
Ông Lê Văn Tài	Giám đốc
Ông Phan Văn Giáo	Giám đốc
Ông Phạm Trường Lâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Bình	Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Quý Định.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lập Thừa Thiên Huế ("Công ty") trình bày báo cáo tài chính riêng quý I năm 2017 của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Xây lập Thừa Thiên Huế ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/03/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong quý I năm 2017. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng quý I năm 2017 kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Quý Định

Tổng Giám đốc

Huế, ngày 14 tháng 04 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/03/2017

Mẫu số 01 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2017	31/12/2016
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		326.225.719.980	325.608.926.739
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	148.733.633.457	161.827.325.049
1. Tiền	111		87.699.043.401	87.317.838.998
2. Các khoản tương đương tiền	112		61.034.590.056	74.509.486.051
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.765.707.680	101.694.620.326
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5	78.090.214.131	99.475.802.667
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	11.090.625.654	3.371.005.032
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	4.467.575.993	6.625.492.513
4. Các khoản phải thu khác	136	8	10.646.167.567	10.780.942.614
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó	137		(18.528.875.665)	(18.558.622.500)
IV. Hàng tồn kho	140		79.233.227.488	51.949.089.559
1. Hàng tồn kho	141	9	79.259.431.188	51.975.293.259
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(26.203.700)	(26.203.700)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.493.151.355	10.137.891.805
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	833.902.140	1.137.891.805
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.419.233.858	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	11	9.240.015.357	9.000.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151.046.942.636	150.199.121.454
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.812.838.098	2.181.188.514
1. Phải thu dài hạn khác	216		1.812.838.098	2.181.188.514
II. Tài sản cố định	220		9.299.216.989	21.244.107.362
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.956.686.989	20.901.577.362
- Nguyên giá	222		18.543.714.128	37.433.403.710
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.587.027.139)	(16.531.826.348)
2. Tài sản cố định vô hình	221	12	342.530.000	342.530.000
- Nguyên giá	222		342.530.000	342.530.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	13	55.710.057.213	42.441.779.892
- Nguyên giá	231		81.556.719.711	60.345.211.948
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(25.846.662.498)	(17.903.432.056)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	14	45.091.000	45.091.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		45.091.000	45.091.000
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	81.615.187.152	81.615.187.152
1. Đầu tư vào công ty con	251		62.881.178.189	62.881.178.189
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		27.279.940.820	27.279.940.820
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.463.602.167	1.463.602.167
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(10.009.534.024)	(10.009.534.024)

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 39 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

